

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2019/HSST

Ngày 24/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hương

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Đắc Tiến;

Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Chu Bích Thủy - Cán bộ

Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phúc Tuấn- Kiểm sát viên.

Ngày 24/01/2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2019/HSST ngày 09 tháng 01 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn A**, sinh năm: 1999; HKTT và nơi ở: Khu 1, xã Thọ Văn, huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn Báu, sinh năm 1975; và bà: Nguyễn Thị Thu, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án.

Nhân thân:

Bản án số 20 ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Trị giá 10.000.000 đồng). Phạm tội khi dưới 18 tuổi.

Bản án số 49 ngày 29 tháng 09 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tam Nông, tỉnh Phú Thọ xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Trị giá

tài sản là 1.500.000 đồng). Tổng hợp bản án số 20 ngày 25 tháng 4 năm 2017, buộc phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 11 tháng 24 ngày tù. Ra trại ngày 22/07/2018 (chưa được xóa án tích).

Bị cáo đầu thú ngày 24/10/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Vi Thị Thu Hường, sinh năm 2000.

HKTT: xã Vô Ngại, Huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh.

Chỗ ở: Số nhà 96, ngõ 2 Trần Phú, phường Mỗ Lao, quận Hà Đông, Hà Nội.

2. Anh Bùi Văn Nam, sinh năm 1997.

HKTT: Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình.

Chỗ ở: Ngõ 68 - Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Đều vắng mặt.

-Người liên quan:

Anh Phùng Văn Tuyển- sinh năm 1991

Địa chỉ: Số 103, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 10h ngày 24/10/2018, Nguyễn A đến quán Cà phê Dubai tại số 276 Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội để xin làm phục vụ và được giao nhiệm vụ ngồi ở tầng 1 để trông quán. Khoảng 12 giờ cùng ngày, chị Vi Thị Thu Hường (sinh năm 2000. HKTT: Huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh – là nhân viên của quán Cà phê Dubai) đến làm việc, chị

Hường để túi xách cùng chiếc điện thoại Oppo A37F (có sim số 082.723.6312) ở trên ghế gần quầy bar rồi lên tầng 2 làm việc. Khoảng 5 phút sau, anh Bùi Văn Nam (sinh năm: 1997, HKTT: Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình – là nhân viên của quán Cà phê Dubai) đến quán và để Iphone 6S Plus ở trên chiếc âm ly tầng 1 và lên tầng 2 làm việc. Anh Nguyễn A ở một mình tại tầng 1 của quán, quan sát thấy không có ai và không biết quán có lắp Camera giám sát nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị Hương và anh Nam. A đã lấy 67.000 đồng trong túi xách của chị Hương và điện thoại Oppo A37F; lấy chiếc điện thoại Iphone 6S Plus của anh Nam để trên âm ly rồi bỏ chạy ra ngoài. Lúc này, qua quan sát màn hình Camera giám sát ở tầng 2 chị Hương và anh Nam đã phát hiện A có hành vi trộm cắp tài sản nên chạy xuống tầng 1 đuổi theo nhưng không kịp. Sau khi trộm cắp được tài sản, A mang hai chiếc điện thoại trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa, mua bán điện thoại của Anh Phùng Văn Tuyền (sinh năm 1991, HKTT: xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang) tại số 153 Phùng Khoang, Nam Từ Liêm, Hà Nội để nhờ phá mật khẩu của hai chiếc điện thoại này. Tại đây, A đưa cho Tuyền điện thoại Oppo A37F và Iphone 6S Plus nhờ phá mật khẩu. Khi anh Tuyền chuẩn bị phá mật khẩu chiếc Oppo A37F thì A mang chiếc Iphone 6S Plus nhờ phá mật khẩu. Sau khi anh Tuyền trả lời điện thoại Iphone 6S Plus có mật khẩu Icloud nên không phá được. A đã bán chiếc điện thoại này cho anh Tuyền với giá 500.000 đồng. Đến 18 giờ cùng ngày, nhận thức được hành vi phạm tội của mình, Nguyễn A đã đến Công an phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đầu thú.

Vật chứng thu giữ :

01 chiếc điện thoại Oppo A37F, 01 sim số 082. 723. 6312 và 500.000 đồng. Thu giữ của Anh Phùng Văn Tuyền: 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus.

Định giá tài sản: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 577 ngày 26/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận:

-01 điện thoại Oppo A37F trị giá 1.500.000 đồng (Một Triệu năm trăm

ngàn đồng).

-01 điện thoại Iphone 6S Plus trị giá 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

-01 Sim số: 082.723.6312 trị giá 25.000 đồng. (Hai mươi lăm ngàn đồng).

Tổng cộng: 6.025.000 đồng (Sáu triệu không trăm hai mươi lăm ngàn đồng)

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Về dân sự: Chị Vi Thị Thu Hương, anh Bùi Văn Nam, anh Phùng Văn Tuyển không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS - NTL ngày 08/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn A về tội **“Trộm cắp tài sản”**, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn A theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1,2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn A từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì nên không xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu xung công quỹ Nhà nước số tiền 500.000 đồng. Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 67.000 đồng để xung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo A đã khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 24/10/2018 tại quán Cà phê Dubai số 276 Nguyễn Trãi, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nguyễn A đã có hành vi trộm cắp 67.000 đồng, 01 Chiếc điện thoại Oppo A37F có trị giá 1.500.000 đồng, 01 sim số 082. 723. 6312 trị giá 25.000 đồng của chị Vi Thị Thu Hường và trộm cắp 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus trị giá 4.500.000 đồng của anh Bùi Văn Nam. Tổng giá trị mà Nguyễn A đã chiếm đoạt của chị Hường và anh Nam là: 6.092.000 đồng. Bị cáo khai nhận tội. Tài sản trộm cắp đã bị thu hồi và trả lại cho các bị hại đầy đủ. Số tiền 67.000 đồng chiếm đoạt của chị Hường bị cáo đã ăn tiêu hết. Tội phạm và hình phạt của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án nghiêm trọng, hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bản thân bị cáo có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Vì vậy hành vi vi phạm của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân nên cần được xử lý nghiêm đối với bị cáo.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của

mình, bị cáo đầu thú, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó có cơ sở để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy rằng cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ trừng trị, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại được tài sản và không có yêu cầu hay ý kiến gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu xung công quỹ nhà nước 500.000 đồng; Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 67.000 đồng để xung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm h, s Khoản 1, 2 Điều 51 và điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn A **15 (Mười lăm) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 24-10-2018.

-Về dân sự: Không

-Về vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, Điều 89, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 500.000 đồng, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 14/01/2019 giữa Cơ quan công an quận Nam Từ Liêm và Chi cục thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm.

Buộc bị cáo phải truy nộp số tiền 67.000 đồng để xung công quỹ Nhà nước.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

MAI THỊ HƯƠNG

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA